

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	1	2	3	4	5	6	7	Số ngày CTXH còn lại
116	DH41905128	Đoàn	Đức	D19_VT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
117	DH41903463	Lưu Huỳnh Khánh	Giang	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
118	DH41903576	Lê Trọng	Hiếu	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
119	DH41905299	Trần Đức Trung	Hiếu	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
120	DH41902150	Nguyễn Ngọc Diễm	Hương	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
121	DH41905082	Giang Tuấn	Kiệt	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
122	DH41902757	Phan Trung	Nghĩa	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
123	DH41905491	Phạm Ngọc	Trung	D19_VT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
124	DH41900764	Đông Lê	Tuấn	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
125	DH41904815	Huỳnh Anh	Tuấn	D19_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
126	DH32003481	Trần Minh	Hùng	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
127	DH32003893	Nguyễn Văn	Khá	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
128	DH32003415	Nguyễn Hồng	Khang	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
129	DH32003630	Lâm Minh	Khởi	D20_DDT01	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
130	DH32001083	Nguyễn Thái Anh	Kiệt	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
131	DH32003277	Nguyễn Trí	Phúc	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
132	DH32001310	Huỳnh Nhật	Phương	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
133	DH32002078	Nguyễn Minh	Quân	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
134	DH32001061	Nguyễn Tuấn	Tài	D20_DDT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
135	DH32003127	Đình Quang	Thanh	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
136	DH32002511	Lê Bá	Toàn	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
137	DH32004006	Vương Nhật	Tú	D20_DDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
138	DH32003229	Nguyễn Hoàng	Vũ	D20_DDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
139	DH32007425	Võ Ngân	Giang	D20_DDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
140	DH32006366	Nguyễn Hoàng Minh	Hậu	D20_DDT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
141	DH32007209	Đỗ Văn	Hiệp	D20_DDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
142	DH32006367	Lê Trung	Hiếu	D20_DDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
143	DH32006370	Nguyễn Vũ	Hòa	D20_DDT02	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
144	DH32004031	Nguyễn Phát	Hùng	D20_DDT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
145	DH32004450	Hoàng Trương Xuân	Huy	D20_DDT02	2	-	-	-	-	2	-	-	13
146	DH31909027	Trần Thanh	Hung	D20_DDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
147	DH32006374	Trần Anh Tuấn	Kiệt	D20_DDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
148	DH32004598	Nguyễn Thị Kim	Lý	D20_DDT02	5	-	-	-	-	5	-	-	10
149	DH32006995	Trần Hoàng	Nam	D20_DDT02	15	-	-	-	-	15	-	-	0
150	DH32006389	Lê Minh	Phát	D20_DDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
151	DH32006390	Nguyễn Tấn	Phát	D20_DDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
152	DH32006395	Nguyễn Hữu	Phúc	D20_DDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
153	DH32006398	Đặng Văn	Quý	D20_DDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
154	DH32006399	Nguyễn Thanh	Quý	D20_DDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
155	DH32006412	Lê Quốc	Thái	D20_DDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
156	DH32006413	Hoàng Đức	Thắng	D20_DDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	1	2	3	4	5	6	7	Số ngày CTXH còn lại
157	DH32004117	Trần Huỳnh Nam Thuận	D20_DDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
158	DH32006402	Trương Lâm Nhật Tiến	D20_DDT02	10.5	-	-	-	-	10.5	-	-	4.5
159	DH32004825	Nguyễn Ngọc Thanh Toàn	D20_DDT02	5.5	-	-	-	-	5.5	-	-	9.5
160	DH32007242	Đặng Mạnh Tường	D20_DDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
161	DH32007260	Nguyễn Quang Việt	D20_DDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
162	DH32004542	Lê Thanh Xuân	D20_DDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
163	DH42000726	Nguyễn Quốc Bảo Anh	D20_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
164	DH42003523	Trần Hoàng Ân	D20_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
165	DH42003358	Tạ Thanh Bình	D20_VT01	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
166	DH42001617	Trần Quốc Bình	D20_VT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
167	DH42002746	Lưu Đức Cường	D20_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
168	DH42002288	Lê Kim Quý	D20_VT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
169	DH41808003	Lưu Hoàng Tín	D20_VT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
170	DH42006426	Nguyễn Minh Dũng	D20_VT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
171	DH42006428	Nguyễn Tất Đạt	D20_VT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
172	DH42004092	Võ Hồng Hiệp	D20_VT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
173	DH42006430	Trần Quốc Kiệt	D20_VT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
174	DH42004257	Võ Tấn Phát	D20_VT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
175	DH42007231	Nguyễn Thành Thông	D20_VT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
176	DH42006437	Lê Anh Toàn	D20_VT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15

Tổng số SV: **176**

Đã hoàn thành: **9**

Chưa hoàn thành: **167**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

Tp.HCM, ngày 29 tháng 06 năm 2022

Người lập bảng

Phụ trách Phòng CTSV

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng

PGS, TS. CAO HÀO THI